

Số: /2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về nội dung, mức chi quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ
khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công
nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và
đổi mới sáng tạo.

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về
đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng
tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi
nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ
tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: số
38/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 Quy định về lập dự toán, quản lý, sử
dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi
quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 39/2025/TT-
BKHCN ngày 30/11/2025 Quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản
lý, sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện
nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng....năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về nội dung, mức chi quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về nội dung, mức chi quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về nội dung, mức chi quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng đến ngày 01 tháng 10 năm 2025 chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ thì trình tự, thủ tục xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp, phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13. Việc lập dự toán theo quy định Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định về mức chi ngân sách nhà nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối với các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định về quản lý tài chính tại thời điểm phê duyệt.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày.....tháng....năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định về mức chi ngân sách nhà nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá....., Kỳ họp thứ.... thông qua ngày....tháng....năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Nghệ An;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực: Đảng uỷ, HĐND; UBND các xã, phường;
- Trung tâm CB - TH tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ, TH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nội dung, mức chi quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 2026/NQ-HĐND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước về quản lý hoạt động và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An, cụ thể:

1. Chi hoạt động của các hội đồng được quy định tại: điểm a, d Khoản 1, điểm b, c khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về cấp giấy chứng nhận chuyên gia công nghệ khuyến khích chuyên gia; khoản 2 Điều 4 Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên; Điều 4, 5 Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư; Thông tư số 08/2025/TT-BKHHCN ngày 21/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc phân cấp trong thực hiện thủ tục chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; khoản 6 Điều 42 và khoản 6 Điều 44 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Chuyên gia

công nghệ; Quyết định số 112/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 quy định xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại khoản 1 Điều 13, khoản 3 Điều 17, Điều 22 của Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Chi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở tại điểm a3 điểm a khoản 7 Điều 6 của Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tại Điều 59, 60 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Cơ quan quản lý chương trình, nhiệm vụ; cơ quan quản lý hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành chương trình, nhiệm vụ; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Các nội dung và định mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này thì được áp dụng theo quy định tại các Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN, 39/2025/TT-BKHHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác có liên quan. Trong trường hợp các định mức chi đã có văn bản chuyên ngành quy định thì ưu tiên áp dụng các định mức chi quy định tại văn bản đó.

2. Nghị quyết không điều chỉnh đối với các trường hợp:

a) Thẩm định hoặc có ý kiến công nghệ các dự án đầu tư trong giai đoạn quyết định đầu tư quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14.

b) Dự án đầu tư được tiếp tục gia hạn thời hạn hoạt động quy định tại điểm c khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

Chương II

QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC CHI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 4. Chi thù lao hoạt động của các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chi hoạt động của các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/người/phiếu nhận xét

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chi Hội đồng: Xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; Xác định danh mục đổi mới sáng tạo đặt hàng; Xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; Xác định danh mục các chương trình hỗ trợ tài chính, phân bổ kinh phí đối với từng chương trình hỗ trợ tài chính; Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận		

	trung tâm nghiên cứu và phát triển.		
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.500
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng		1.200
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng		600
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện		800
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch Hội đồng		600
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng		400
2	Chi Hội đồng tư vấn: Điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo		
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.200

	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		800
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng		400
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện		560
3	Chi các Hội đồng: Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;		
a	Chi họp Hội đồng	01 Nhiệm vụ có 01 hoặc nhiều đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả	
	Chủ tịch Hội đồng		1.500
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu	

		nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng		560
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên phản biện		800
4	Chi Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược		
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 04/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu
	Chủ tịch Hội đồng	Công	
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng	Công	
	Thư ký khoa học	Công	
	Thư ký hành chính	Công	
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng		800
5	Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng; chuyên gia tư vấn độc lập tham gia Tổ chuyên gia	Chuyên gia	1.500

2. Chi thù lao Hội đồng khoa học chuyên ngành xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh và trong toàn quốc:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chủ tịch Hội đồng	Buổi họp	500
2	Phó chủ tịch Hội đồng; Thành viên, thư ký Hội đồng		200
3	Phiếu nhận xét (<i>người/phiếu nhận xét</i>)	01 phiếu nhận xét	100

3. Chi thù lao các hội đồng: Hội đồng xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học trên địa bàn tỉnh và trong toàn quốc; Hội đồng giám khảo Cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh; Hội đồng xét hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh nghệ An giai đoạn 2026-2030; Hội đồng thẩm định công nhận kết quả khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách Nhà nước; Hội đồng thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Hội đồng tư vấn để xem xét việc thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Hội đồng đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ; Hội đồng khác theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này.

4. Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở thực hiện từ nguồn kinh phí được giao theo quy định tại tiêu điểm a3 điểm a khoản 7 Điều 6 của Nghị định số 265/2025/NĐ-CP, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, tổ chức khoa học và công nghệ công lập được áp dụng định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở, các Hội đồng cấp cơ sở bằng 50% định mức quy định tại Nghị quyết này.

5. Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ được áp dụng bằng 50% mức

chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 và mục 5 khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này.

6. Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của các đoàn: Đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; Các Tổ chuyên gia: Tư vấn lựa chọn đặt hàng, xác định mức trần kinh phí dự kiến hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với từng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Đánh giá khả năng ứng dụng của đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 và mục 5 khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này.

7. Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ (nếu có) thực hiện theo quy định đối với dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này.

8. Định mức chi thù lao Ban Chủ nhiệm chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mức chi thù lao các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chủ nhiệm chương trình áp dụng theo mức chi cho thành viên hội đồng của Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 3 khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này. Mức chi cho các hoạt động của Ban Chủ nhiệm chương trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC CHI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 5. Định mức chi thù lao cho các thành viên tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Chức danh	Định mức thù lao tháng	Định mức thù lao ngày
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	50.000	
2	Thư ký khoa học	15.000	
3	Thành viên chính	40.000	1.538
4	Thành viên	20.000	769
5	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	10.000	384

Trong một nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có nhiều nội dung nghiên cứu. Mỗi nội dung nghiên cứu được chủ trì thực hiện bởi một thành viên chính

Một cá nhân có thể tham gia nhiều nội dung, công việc nghiên cứu với các chức danh khác nhau khi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thù lao của cá nhân trong nội dung, công việc nghiên cứu được tính theo hệ số lao động khoa học của chức danh tương ứng và thời gian cá nhân thực hiện nội dung, công việc nghiên cứu đó.

Điều 6. Định mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học trong nước

1. Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.000.000 đồng/buổi;

2. Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 700.000 đồng/buổi;

3. Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 4.000.000 đồng/báo cáo;

4. Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học: 2.500.000 đồng/báo cáo;

5. Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 300.000 đồng/thành viên/buổi.

Điều 7. Chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mức chi bằng 50% mức chi cho hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại mục 1 khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này.

CHƯƠNG IV

QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC CHI HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 8. Nội dung và định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ một số hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

Ngoài các nội dung, mức chi tại Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 – 2030, Nghị quyết này bổ sung một số nội dung và định mức chi như sau:

1. Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, quốc tế: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 và Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An; Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính (áp dụng đối với hội nghị, hội thảo có tính chất quốc tế theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

2. Chi hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, bao gồm:

a) Hỗ trợ tối đa không quá 16 triệu đồng/năm đối với chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung;

b) Hỗ trợ tối đa không quá 4 triệu đồng/tháng đối với chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, trung tâm/không gian đổi mới sáng tạo. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm/doanh nghiệp kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng.

3. Chi tổ chức sự kiện ngày hội đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; tổ chức trình diễn, giới thiệu các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng, chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện; tổ chức cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo thuộc các đơn vị cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương, quốc gia, quốc tế.

a) Chi thuê địa điểm tổ chức sự kiện, chi thông tin tuyên truyền về sự kiện và chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức sự kiện (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan): Thực hiện theo các quy định pháp luật về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

b) Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC và Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 và Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 (áp dụng đối với hội nghị, hội thảo trong nước);

c) Tổ chức cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh và cấp cơ sở (các ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị cơ sở):

c1) Căn cứ theo điều kiện cụ thể, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức và quy chế xét tặng giải thưởng cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc các ngành, lĩnh vực, địa phương theo quy định tại Nghị định 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn (nếu có).

c2) Chi thuê chuyên gia phân tích, đánh giá dự án dự thi: Tối đa không quá 1.200.000 đồng/dự án khởi nghiệp;

c3) Các nội dung và mức chi khác áp dụng quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy

định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

d) Đối với chi giải thưởng và Ban Tổ chức, Tổ Thư ký cho Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp cơ sở áp dụng định mức chi tối đa bằng 50% định mức chi các nội dung chi cho Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh.